

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30/3/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau vào ngày 12/9/2013, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác, đã được gia đình và anh khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2014, chị H đã cùng con trở về nhà ngoại ở cho đến nay. Cuối năm 2019, chị H đã kết hôn cùng người đàn ông khác. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị H theo quy định. Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Việt Đ, sinh ngày 02/6/2014. Từ năm 2014 đến nay, cháu Đ ở cùng chị H. Sau ly hôn anh đề nghị nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Mai Thị H trình bày: Về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn, thời gian sống ly thân chị thống nhất như ý kiến anh H. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi cưới được 01 tháng chị mang bầu nhưng gia đình anh H nói không phải con cháu họ nên đã đuổi chị đi. Chị đã trở về nhà mẹ đẻ sinh sống. Được thời gian khi chị bắt đầu sinh con, gia đình nhà anh H lên xin nên chị trở về nhà anh H ở được 01 tháng thì gia đình anh H lại sinh chuyện với chị. Từ tháng 6/2014 chị cùng con trở về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Anh H đề nghị ly hôn, chị cũng hoàn toàn đồng ý. Về con: vợ chồng có 1 con chung như anh H đã trình bày. Cháu Đ từ khi sinh ra cho đến nay ở với chị và bà ngoại. Sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị không có yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự thống nhất: về ly hôn và không yêu cầu giải quyết về tài sản; về con chung: các đương sự không thống nhất người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị H; về con anh đề nghị được nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: anh không yêu cầu giải quyết;

Đối với bị đơn chị H đồng ý ly hôn anh H và không yêu cầu về tài sản; về con: chị đề nghị nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị đề nghị được nuôi con với lý do cháu Đ từ nhỏ đã ở cùng chị và bà ngoại, anh H và gia đình không có trách nhiệm chăm sóc gì cho cháu Đ về vật chất cũng như tình cảm. Nay anh H muốn dành quyền nuôi con là chị không đồng ý.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Mai Thị H; về con giao cháu Phạm Việt Đ, sinh ngày 02/6/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu; về tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; về án phí: anh H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống theo nguyên đơn trình bày do chị H có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên bất hòa, không có tiếng nói chung. Đối với bị đơn trình bày do anh H và gia đình thường xuyên sinh sự, khi chị mang bầu thì không thừa nhận con cháu gia đình nên chị và con trở về sinh sống nhà mẹ đẻ từ tháng 6/2014 đến nay. Trong thời gian sống ly thân các bên không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị H hoàn toàn nhất trí. Xét cuộc sống chung của anh H và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được, anh Phạm Văn H và chị Mai Thị H thuận tình ly hôn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Việt Đ, sinh ngày 02/6/2014. Hiện tại cháu Đ đang ở cùng chị H. Sau ly hôn các đương sự đều đề nghị nuôi con, không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị xin được nuôi con của các đương sự là chính đáng, các bên đều là lao động tự do, có thu nhập từ công việc của mình. Tuy nhiên, từ nhỏ cháu Đức sinh sống cùng chị H. Qua xác minh thực tế cháu Đ đang ở ổn định cùng chị H. Hàng ngày chị đi làm công ty có gửi con cho bà Mai Thị H (mẹ đẻ) đưa đón cháu đi học mẫu giáo giúp chị. Để cháu Đ ổn định cuộc sống và cần sự chăm sóc cháu nên giao cháu Phạm Việt Đ cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Mai Thị H.

2. Về con: Giao cháu Phạm Việt Đ, sinh ngày 02/6/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bên

không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010715 ngày 31/3/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, anh H đã nộp đủ án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự

4. Quyền kháng cáo: Anh H, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga T,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

